

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÀU BÀNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 45/2025/HS-ST
Ngày 23-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Cảnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Quân;

Ông Nguyễn Long Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Quế Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Thái Hoàng Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2025/HS-ST ngày 13 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2025, đối với bị cáo:

Lê Minh T, sinh năm 1998; tại tỉnh Bình Phước, nơi thường trú: Thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước, nơi tạm trú: 229D/2, khu phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn K và bà Nguyễn Thị H, có vợ là Nguyễn Diễm H1 và 01 con. Tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Bị hại: Ông Trần Xuân S, sinh năm 1967 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Trần Thị Minh C, sinh năm 1970, bà Trần Thị Xuân H2, sinh năm 1994, ông Trần Minh T1, sinh năm 1996, cùng nơi cư trú: 232/58, đường Đ, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

- Bị đơn dân sự: Công ty TNHH T4, địa chỉ trụ sở: Số B, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Huy T2, sinh năm 1981, nơi cư trú: 28/7, B 02, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 11 giờ 30 phút ngày 29/7/2024, Lê Minh T điều khiển xe ô tô tải biển số 61H-080.57 lưu thông trên đường ĐT741B hướng từ ngã ba B đến ngã ba B C B. Khi T đi đến Km 4+230 đường ĐT741B, ấp D, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương, T thấy ông Trần Xuân S điều khiển xe mô tô biển số 51ZA-8149 đi phía trước cùng chiều. T điều khiển xe ô tô tải biển số 61H-080.57 đánh lái qua trái để vượt, tuy nhiên trong quá trình vượt không bảo đảm an toàn nên va chạm với xe mô tô biển số 51ZA-8149 do ông S điều khiển. Hậu quả ông Trần Xuân S bị thương, đến ngày 30/7/2024 tử vong tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh B.

Vật chứng tạm giữ: 01 xe ô tô tải biển số 61H-080.57; 01 giấy phép lái xe hạng C, số: 750208011921 mang tên Lê Minh T; giấy chứng nhận kiểm định; giấy biên nhận thể chấp; 01 xe mô tô biển số: 51ZA-8149;

Ngày 03/8/2024, Phòng K1 Công an tỉnh B ban hành Kết luận giám định số 2654/KLGĐTT-KTHS kết luận nguyên nhân chết của nạn nhân Trần Xuân S là chấn thương sọ não.

Ngày 03/7/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện B ban hành Kết luận định giá tài sản số 66/KLĐGTS kết luận xe mô tô biển số 51ZA-8149 thiệt hại 575.000 đồng; xe ô tô tải biển số 61H-080.57 thiệt hại 7.035.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 24/CT-VKS-BB ngày 12/3/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Minh T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Minh T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 ; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Minh T mức hình phạt từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) đến 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án.

Về xử lý vật chứng: Trả cho bị cáo Lê Minh T 01 giấy phép lái xe hạng C, số 750208011921 mang tên Lê Minh T.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nội dung bản cáo trạng, kết luận điều tra và không tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát.

Bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 29/7/2024, bị cáo Lê Minh T điều khiển xe ô tô tải biển số 61H-080.57 lưu thông theo hướng từ ngã ba B đến ngã ba B C B, khi đi qua đoạn Km 4+230 đường ĐT741B, ấp D, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương bị cáo điều khiển xe ô tô tải biển số 61H-080.57 vượt xe mô tô biển số 51ZA-8149 do ông Trần Xuân S điều khiển. Tuy nhiên, bị cáo không đảm bảo các điều kiện an toàn khi vượt xe, cụ thể bị cáo vượt xe khi có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt vi phạm khoản 11, Điều 8 và khoản 2 Điều 14 của Luật Giao thông đường bộ, làm ông Trần Xuân S ngã xuống đường, chấn thương sọ não và tử vong.

Như vậy, hành vi điều khiển phương tiện là xe ô tô vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây tai nạn giao thông làm cho bị hại Trần Xuân S tử vong do bị cáo T thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 24/CT-VKS-BB ngày 12/3/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo tuy là lỗi vô ý nhưng nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến an toàn giao thông và lưu thông của các phương tiện cùng tham gia giao thông, ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của người tham gia giao thông mà còn gây hoang mang, lo lắng cho mọi người khi tham gia giao thông. Bị cáo đã gây ra tai nạn làm cho bị hại Trần Xuân S tử vong, khiến cho gia đình bị hại phải chịu cảnh tang thương, mất mát. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại; quá trình điều tra, truy tố,

xét xử bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại phiên toà, bị cáo cung cấp Huân chương kháng chiến hạng Nhì của ông Lê Xuân L, Huân chương kháng chiến hạng Ba của bà Nguyễn Thị T3 là ông bà nội của bị cáo; bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi con nhỏ; đại diện bị hại đã có đơn xin bãi nại, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, cần áp dụng quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt; không có tiền án, tiền sự; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội vẫn có khả năng tự cải tạo và không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, bị cáo, bị đơn dân sự và người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong về các khoản bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 200.000.000 đồng, trong đó bị cáo Lê Minh T bồi thường số tiền 100.000.000 đồng, Công ty T4 bồi thường số tiền 100.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận bồi thường và không có yêu cầu gì thêm.

Công ty T4 do ông Trần Huy T2 là người đại diện theo pháp luật không yêu cầu bị cáo T2 bồi thường số tiền 7.035.000 đồng thiệt hại xe ô tô tải biển số 61H-080.57 và không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 100.000.000 đồng mà Công ty đã bồi thường cho gia đình bị hại.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe ô tô tải biển số 61H-080.57, tài sản trên thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH T4 do ông Trần Huy T2 là người đại diện hợp pháp, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông T2 là đúng quy định.

- 01 xe mô tô biển số 51ZA-8149, xe mô tô trên thuộc quyền sở hữu của ông Trần Xuân S, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Trần Minh T1 là con ruột, đại diện gia đình bị hại Trần Xuân S là đúng quy định.

- Xét thấy, không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề hoặc làm việc nhất định với bị cáo Lê Minh T, do đó trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng C, số 750208011921 mang tên Lê Minh T.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65, Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Điều 106, Điều 136, Điều 260, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nghị quyết số 02/2022/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Minh T phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Lê Minh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án.

- Giao bị cáo Lê Minh T cho Ủy ban nhân dân phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp hình phạt của Bản án mới theo quy định.

3. Về xử lý vật chứng: Trả cho bị cáo Lê Minh T 01 giấy phép lái xe hạng C, số 750208011921 mang tên Lê Minh T.

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09 tháng 4 năm 2025)

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Minh T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Phân trại tạm giam khu vực huyện Bàu Bàng;
- UBND phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Toà.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thị Cảnh